

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/DS-ST

Ngày: 26-9-2018

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Khai

2. Ông Thái Thiên Lương

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc "kiện xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Li, xã T, huyện T H, tỉnh Hà Tĩnh "vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt".

Bị đơn: Anh Đoàn Xuân Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2018, bản tự khai ngày 07/6/2018 chị Trần Thị Vân A trình bày: Chị và anh Đoàn Xuân Đ kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 30/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nội tại xã Đ, huyện T H. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ năm

2014 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu ly hôn. Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đoàn Thị Anh T, sinh ngày 03/5/2012, hiện tại đang ở cùng mẹ tại huyện T H, tỉnh Hà Tĩnh, sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Đoàn Xuân Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện tại chị làm nghề buôn bán, thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng. Về tài sản và công nợ, vợ chồng không có tài sản chung và cũng không vay nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã tiến hành giải quyết vụ án tạo điều kiện để các bên cung cấp chứng cứ và triệu tập nhiều lần nhưng anh Đoàn Xuân Đ vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Ngày 02/8/2018, Toà án đã tiến hành xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Đ. Bà Trần Thị N chủ tịch hội Nông dân xã cho biết bà đã giao các giấy triệu tập cho bà L mẹ của anh Đ, lý do anh Đ không có ở địa phương. Ngày 21/8/2018, Toà án đã tiến hành xác minh tại nhà bà Hồ Thị L ở thôn C, xã Đ. Bà L cho biết anh Đ đã đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương không có địa chỉ cụ thể, gia đình đều báo cho anh Đ biết nhưng do điều kiện nên anh Đ không về để đến Toà án giải quyết được. Bà L cho biết quá trình sống tại nhà bà thì về tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì, về con chung có 01 con chung tên là Đoàn Thị Anh T, 06 tuổi, đang ở cùng mẹ, về tài sản không có.

Ngày 06/9/2018 chị Trần Thị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của chính quyền địa phương. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Vân A trình bày vì điều kiện ở xa cũng như công việc quá bận rộn nên không thể xin nghỉ để tham dự phiên tòa được vì vậy chị xin được vắng mặt tại phiên tòa. Về quan điểm giải quyết vụ án chị Vân A vẫn giữ nguyên các yêu cầu như trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai của mình, chị không có thay đổi, bổ sung gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Trần Thị Vân A và anh Đoàn Xuân Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ. Cuộc sống bước đầu hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Đoàn Xuân Đ không đến nên không tiến hành hoà giải được.

Toà án đã tiến hành xác minh việc giao nhận giấy triệu tập và các văn bản của Toà án cho anh Đoàn Xuân Đ. Uỷ ban nhân dân xã Đ đã giao đầy đủ cho bà L mẹ anh Đ và bà L đã báo cho con là anh Đ biết nội dung nhưng anh Đ ở tỉnh Bình Dương không về được và không có lý do. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Trần Thị Vân A do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị về ngoại sống ở tỉnh Hà Tĩnh, anh Đ vào tỉnh Bình Dương làm ăn, sống ly thân từ năm 2014 đến nay nên việc giàn xếp mâu thuẫn khó khăn. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Vân A là có cơ sở cần chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản

1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Trần Thị Vân A ly hôn vắng mặt anh Đoàn Xuân Đ.

[2] Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đoàn Thị Anh T, sinh ngày 03/5/2012. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị Trần Thị Vân A là chính đáng nhưng yêu cầu anh Đoàn Xuân Đ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng chưa phù hợp vì chưa xác định được thu nhập của anh Đ vì anh Đ là lao động tự do nên buộc anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng là có cơ sở. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đoàn Thị Anh T cho chị Trần Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đoàn Xuân Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đoàn Xuân Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã áp dụng đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Trần Thị Vân A ly hôn anh Đoàn Xuân Đ. Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đoàn Thị Anh T, sinh ngày 03/5/2012 cho chị Trần Thị Vân A nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử.

Xử chị Trần Thị Vân A ly hôn anh Đoàn Xuân Đ.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đoàn Thị Anh T, sinh ngày 03/5/2012 cho chị Trần Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đoàn Xuân Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vân A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003625 ngày 14/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn